

Số: **67/2022/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 328/2022/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” giữa:

***Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978**

Hộ khẩu thường trú: Số 3 phố M, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.
Hiện ở: Số nhà 10 ngõ 30 ngách 30/2 N, phường N, quận L, Thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn: Anh Lê Trung D, sinh năm 1974**

Hộ khẩu thường trú và hiện ở: Số 3 phố M, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Trung D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội ngày 03/12/2007 (số 70, quyển số 01/2007).

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội. Anh chị thoả thuận về việc nuôi cháu Lê Trâm A cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Trung D.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung tên là Lê Minh Đ, sinh ngày 09/10/2004 và Lê Trâm A, sinh ngày 12/06/2013.

Cháu Đ đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xét.

Sau khi ly hôn, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Trâm A kể từ tháng 12/2022 đến khi cháu Trâm A đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi cháu Trâm A, anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xét.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:**

Động sản và bất động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

- **Công nợ:** Anh chị không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0051945 ngày 03/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Số tiền còn lại 150.000 đồng chị T tự nguyện sung quỹ Nhà nước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Hòa

